

Bản án số: 72/2025/DS-ST
Ngày 26 - 3- 2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 638/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn X, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị T1; địa chỉ cư trú: Ấp TK, xã TD, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:* Anh Nguyễn Minh T làm nghề bán nước đá. Chị Võ Thị T1 là lái tôm chuyên thu mua tôm công nghiệp, chị T1 nhiều lần lấy nước đá của anh T để bảo quản tôm công nghiệp, anh T bán mỗi cây nước đá cho chị T1 giá 15.000 đồng. Do quen biết nên hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói và thanh toán qua tài khoản ngân hàng, hai bên giao dịch từ ngày 20/6/2024 đến ngày 14/9/2024 anh T và chị T1 chốt nợ qua tin nhắn Zalo số tiền là 40.800.000 đồng nhưng chị T1 không thanh toán tiền cho anh T. Nay anh T yêu cầu chị T1 phải trả cho anh T số tiền 40.800.000 đồng nêu trên.

* *Bị đơn Chị Võ Thị T1:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Võ Thị T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo tài liệu anh T cung cấp cho Tòa án tại các tin nhắn giữa anh T và chị T1 thể hiện giao dịch từ ngày 20/6/2024, anh T có tính tiền qua Zalo đến ngày 14/9/2024 tổng số tiền là 40.800.000 đồng. Ngoài ra, tại đơn xác nhận của anh Trần Chí Tâm là người kéo tôm làm thuê cho chị T1 xác định khoản thời gian từ tháng 6/2024 chị T1 có lấy nước đá của anh T, có lấy nhiều lần đến tháng 9/2024 với số tiền 40.800.000 đồng. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, chị T1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng không phản đối yêu cầu khởi kiện của anh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả tiền của hợp đồng mua bán tài sản: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*”. Do đó, yêu cầu của anh T đòi chị T1 trả số tiền còn nợ 40.800.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị T1 phải chịu theo quy định của pháp luật. Anh T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T. Buộc chị Võ Thị T1 phải trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền là 40.800.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng chị Võ Thị T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị T1 phải chịu 2.040.000 đồng (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Minh T không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Minh T số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.020.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002593 ngày 07/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung